

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KON TUM**

Số: 813/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Kon Tum, ngày 12 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc điều chỉnh một số mục tiêu, nhiệm vụ và kế hoạch thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 111/2024/QH15 ngày 18 tháng 01 năm 2024 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc thù thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ Quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 652/QĐ-TTg ngày 28 tháng 5 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Trung ương giai đoạn 2021-2025 cho các địa phương thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 147/QĐ-TTg ngày 23 tháng 02 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao bổ sung kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Trung ương giai đoạn 2021-2025 thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia và điều chỉnh một số chỉ tiêu mục tiêu, nhiệm vụ của 03 chương trình mục tiêu quốc gia tại Quyết định số 652/QĐ-TTg ngày 28 tháng 5 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Thông báo số 3815/TB-BNN-VPĐP ngày 28 tháng 5 năm 2024 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc điều chỉnh mục tiêu, nhiệm vụ

thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 giao các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông báo số 1119/TB-UBND ngày 28 tháng 6 năm 2024 của Ủy ban Dân tộc về việc điều chỉnh, bổ sung một số chỉ tiêu, mục tiêu, nhiệm vụ thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030; giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 giao các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị quyết số 88/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2024 về điều chỉnh một số mục tiêu, nhiệm vụ và kế hoạch thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum;

Theo đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số 3931/SKHĐT-VX ngày 09 tháng 12 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh một số mục tiêu, nhiệm vụ và kế hoạch thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum, cụ thể như sau:

1. Điều chỉnh mục tiêu, nhiệm vụ thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: 2021-2025 và Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 tại Phụ lục I kèm theo Quyết định số 381/QĐ-UBND ngày 29 tháng 6 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao mục tiêu, nhiệm vụ và kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Trung ương; mức vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách địa phương đối ứng thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum (*sau đây gọi tắt là Quyết định số 381/QĐ-UBND*): Tại Phụ lục I kèm theo.

2. Điều chỉnh kế hoạch đầu tư vốn ngân sách Trung ương giai đoạn 2021-2025 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: 2021-2025 tại Phụ lục II, III kèm theo Quyết định số 381/QĐ-UBND và tại Phụ lục II kèm theo Quyết định số 181/QĐ-UBND ngày 28 tháng 4 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Trung ương giai đoạn 2021-2025 bổ sung thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia và điều chỉnh chỉ tiêu thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Kon Tum (*sau đây gọi tắt là Quyết định số 181/QĐ-UBND*): Tại Phụ lục II, II.1 kèm theo.

3. Điều chỉnh mức vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách địa phương đối ứng thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: 2021-2025 tại Phụ lục V kèm theo Quyết định số 381/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân

tỉnh và tại Phụ lục V kèm theo Quyết định số 181/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh; Tại Phụ lục III kèm theo.

4. Các nội dung khác: Giữ nguyên theo Quyết định số 381/QĐ-UBND; Quyết định số 181/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Ban Dân tộc tỉnh, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tổ chức thực hiện các chương trình theo mục tiêu, nhiệm vụ được điều chỉnh tại Khoản 1 Điều 1 Quyết định này.

2. Ban Dân tộc tỉnh:

a) Hướng dẫn Ủy ban nhân dân thành phố Kon Tum, Ủy ban nhân dân huyện Ngọc Hồi tổ chức thực hiện dự án, nhiệm vụ được bổ sung kế hoạch vốn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: 2021-2025 (sau đây gọi tắt là Chương trình).

b) Rà soát, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Kế hoạch và Đầu tư) điều chỉnh, bổ sung kế hoạch thực hiện Chương trình giai đoạn 2021-2025 (do đơn vị chủ trì) theo quy định.

3. Ủy ban nhân dân huyện Ngọc Hồi căn cứ kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Trung ương bổ sung tại khoản 2 Điều 1 Quyết định này:

a) Giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Trung ương giai đoạn 2021-2025 bổ sung thực hiện Chương trình cho các đơn vị, cấp trực thuộc bảo đảm phù hợp với quy định của Luật Đầu tư công, Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình, phù hợp với mục tiêu, nhiệm vụ, nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn thực hiện Chương trình theo quy định của Hội đồng nhân dân tỉnh, đảm bảo không trùng lặp giữa các chương trình mục tiêu quốc gia và với các nhiệm vụ, dự án khác trên địa bàn; thực hiện đồng bộ các biện pháp quản lý và tăng cường lồng ghép các nguồn vốn thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, đảm bảo sử dụng vốn tập trung, tiết kiệm, hiệu quả; khắc phục tình trạng đầu tư dàn trải, trùng lặp, lãng phí; không để phát sinh nợ đọng xây dựng cơ bản.

b) Trong quá trình triển khai thực hiện, bảo đảm nguyên tắc đẩy mạnh phân cấp, trao quyền cho địa phương, nhất là cấp cơ sở, nhằm nâng cao tính chủ động, linh hoạt của các cấp chính quyền địa phương trong quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; phát huy vai trò chủ thể của cộng đồng dân cư tham gia vào quá trình lập kế hoạch, tổ chức thực hiện và giám sát các chương trình mục tiêu quốc gia. Bảo đảm tính công khai, minh bạch, công bằng, đúng quy định pháp luật trong quản lý, tổ chức triển khai thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, tuyệt đối không để xảy ra thất thoát, lãng phí, tham nhũng, tiêu cực.

c) Hoàn thành thủ tục đầu tư dự án theo quy định, tổ chức triển khai thực hiện bảo đảm đúng theo các quy định hiện hành. Căn cứ khả năng cân đối vốn hằng năm, ưu tiên bố trí đủ vốn cho các dự án hoàn thành, chuyển tiếp; chỉ bố trí vốn cho các dự án khởi công mới sau khi đã bố trí đủ vốn cho các dự án chuyển tiếp đã quá thời hạn bố trí vốn theo quy định.

d) Báo cáo việc giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Trung ương giai đoạn 2021-2025 bổ sung về Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban Dân tộc tỉnh theo quy định.

đ) Cân đối vốn đối ứng từ ngân sách địa phương bố trí thực hiện Chương trình bảo đảm theo quy định của Hội đồng nhân dân tỉnh về tỷ lệ đối ứng giữa các cấp ngân sách thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

a) Kiểm tra, giám sát, đôn đốc tình hình triển khai kế hoạch đầu tư vốn ngân sách ngân sách Trung ương giai đoạn 2021-2025 thực hiện Chương trình.

b) Tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh điều chỉnh, bổ sung kế hoạch thực hiện Chương trình giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh theo quy định.

5. Sở Tài chính phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư báo cáo tình hình giải ngân kế hoạch đầu tư vốn ngân sách Trung ương thực hiện Chương trình giai đoạn 2021-2025 cho Ủy ban nhân dân tỉnh để báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính theo đúng quy định.

Điều 3. Giám đốc: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Kho bạc Nhà nước tỉnh; Trưởng ban Ban Dân tộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Kon Tum; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Ngọc Hồi; Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH
Lê Ngọc Tuấn

PHỤ LỤC I
ĐIỀU CHỈNH MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH KON TUM

(Kèm theo Quyết định số 813 /QĐ-UBND ngày 12 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum)

| TT | Danh mục mục tiêu, nhiệm vụ | Mục tiêu, nhiệm vụ đã giao tại Quyết định số 381/QĐ-UBND ngày 29/6/2022 | | Điều chỉnh mục tiêu, nhiệm vụ giai đoạn 2021-2025 | |
|-------------|--|---|--|---|--|
| | | Đơn vị tính | Kế hoạch giai đoạn 2021-2025 (phần đầu đến năm 2025) | Đơn vị tính | Kế hoạch giai đoạn 2021-2025 (phần đầu đến năm 2025) |
| I | Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: 2021-2025 | | | | |
| I.1 | Thôn ra khỏi địa bàn đặc biệt khó khăn | | | | |
| | Số thôn | thôn | 21 | thôn | 186 |
| II | Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 | | | | |
| II.1 | Cấp xã | | | | |
| | Tỷ lệ xã nông thôn mới nâng cao | % | 33.3 | % | 23.5 |
| | Tỷ lệ xã đạt nông thôn mới kiểu mẫu | % | 10 | % | 7 |

PHỤ LỤC II

**ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG GIAI ĐOẠN 2021-2025 THỰC HIỆN
CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU
SỐ VÀ MIỀN NÚI GIAI ĐOẠN 2021-2030, GIAI ĐOẠN I: 2021 - 2025 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH KON TUM**

(Kèm theo Quyết định số 813/QĐ-UBND ngày 12 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum)

ĐVT: Triệu đồng

| TT | Đơn vị, địa phương | Kế hoạch đầu tư vốn NSTW giai đoạn 2021-2025 đã phân bổ | | | Kế hoạch đầu tư vốn NSTW giai đoạn 2021-2025 điều chỉnh | Trong đó | | Ghi chú |
|----|--------------------|---|---|---|---|--------------|---------------|---------|
| | | Tổng số | Giao tại Quyết định số 381/QĐ-UBND ngày 29/6/2022 của UBND tỉnh | Giao bổ sung tại Quyết định số 181/QĐ-UBND ngày 28/4/2023 của UBND tỉnh | | Tăng (+) | Giảm (-) | |
| A | B | (1)=(2)+(3) | (2) | (3) | (4) | (5)=(4)-(1) | (6)=(4)-(1) | (7) |
| | TỔNG SỐ | 94,877 | 94,721 | 156 | 94,877 | 4,856 | -4,856 | |
| | CẤP HUYỆN | 94,877 | 94,721 | 156 | 94,877 | 4,856 | -4,856 | |
| 1 | Thành phố Kon Tum | 26,708 | 26,684 | 24 | 21,852 | | -4,856 | |
| 2 | Huyện Ngọc Hồi | 68,169 | 68,037 | 132 | 73,025 | 4,856 | | |

PHỤ LỤC II.1

**ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG GIAI ĐOẠN 2021-2025 THỰC HIỆN
CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU
SỐ VÀ MIỀN NÚI GIAI ĐOẠN 2021-2030, GIAI ĐOẠN I: 2021 - 2025 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH KON TUM**

(Kèm theo Quyết định số 813 /QĐ-UBND ngày 12 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum)

ĐVT: Triệu đồng

| TT | Đơn vị, địa phương | Giao tại Quyết định số 381/QĐ-UBND ngày 29/6/2022 của UBND tỉnh | Kế hoạch đầu tư vốn NSTW giai đoạn 2021-2025 điều chỉnh | Trong đó | | Ghi chú |
|----------|--|---|---|--------------------|--------------------|------------|
| | | | | Tăng (+) | Giảm (-) | |
| A | B | (1) | (2) | (3)=(2)-(1) | (4)=(2)-(1) | (5) |
| | TỔNG SỐ | 13,923 | 13,923 | 4,856 | -4,856 | |
| I | Dự án 6: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch | 13,923 | 13,923 | 4,856 | -4,856 | |
| 1 | Thành phố Kon Tum | 7,204 | 2,348 | | -4,856 | |
| 2 | Huyện Ngọc Hồi | 6,719 | 11,575 | 4,856 | | |

Phụ lục III

ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG MỨC VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NGUỒN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG ĐỐI ỨNG KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NGUỒN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG GIAI ĐOẠN 2021-2025 THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI GIAI ĐOẠN 2021-2030, GIAI ĐOẠN I: 2021-2025 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH KON TUM

(Kèm theo Quyết định số 813 /QĐ-UBND ngày 12 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum)

ĐVT: Triệu đồng

| TT | Chương trình | Mức vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách địa phương đối ứng giai đoạn 2021-2025 | | | | | | | Điều chỉnh, bổ sung vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách địa phương đối ứng giai đoạn 2021-2025 | | | Ghi chú |
|-----|---|--|---|---|---------------|--|---|---|--|---------------|--|---------|
| | | Vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Trung ương giai đoạn 2021-2025 | Trong đó | | Tỷ lệ đối ứng | Vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách cấp huyện, cấp xã đối ứng giai đoạn 2021-2025 <i>(bố trí tối thiểu)</i> | Trong đó | | Vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Trung ương giai đoạn 2021-2025 điều chỉnh | Tỷ lệ đối ứng | Vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách cấp huyện, cấp xã đối ứng giai đoạn 2021-2025 <i>(bố trí tối thiểu)</i> | Ghi chú |
| | | | Giao tại Quyết định số 381/QĐ-UBND ngày 29/6/2022 của UBND tỉnh | Giao bổ sung tại Quyết định số 181/QĐ-UBND ngày 28/4/2023 của UBND tỉnh | | | Giao tại Quyết định số 381/QĐ-UBND ngày 29/6/2022 của UBND tỉnh | Giao bổ sung tại Quyết định số 181/QĐ-UBND ngày 28/4/2023 của UBND tỉnh | | | | |
| I | Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: 2021 - 2025 | 94,877 | 94,721 | 156 | 10% | 9,487 | 9,472 | 15 | 94,877 | 10% | 9,487 | |
| I.1 | Ngân sách cấp huyện | 94,877 | 94,721 | 156 | 10% | 9,487 | 9,472 | 15 | 94,877 | 10% | 9,487 | |

| <i>Trong đó:</i> | | | | | | | | | | | | |
|------------------|-------------------|--------|--------|-----|-----|-------|-------|----|--------|-----|-------|--|
| - | Thành phố Kon Tum | 26,708 | 26,684 | 24 | 10% | 2,670 | 2,668 | 2 | 21,852 | 10% | 2,185 | |
| - | Huyện Ngọc Hồi | 68,169 | 68,037 | 132 | 10% | 6,817 | 6,804 | 13 | 73,025 | 10% | 7,302 | |